

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ**
*Sonha Development of Renewable
Energy Joint stock Company*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 04/2025/BC-SHE
No.: 04/2025/BC-SHE

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2025
Ha noi, day 28 month 07 year 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng đầu năm 2025/ First 6 months of 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission
- Ha Noi Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà/ Sonha Development of Renewable Energy Joint stock Company**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô D, Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam/Lot D, Phung town Industrial Cluster, Dan Phuong commuce, Hanoi City, Vietnam.
- Điện thoại/ Telephone: 84-4-62656566 Fax: 84-4-62656588
- Email: www.thaiduongnang.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **115.025.160.000 VNĐ**
- Mã chứng khoán/ Securities code: SHE
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc/ General Meeting of shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số/ No. 01/2025/NQ- ĐHĐCĐ/SHE	18/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà (Thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà)/ Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Son Ha Energy Development Joint Stock Company (Approval the following items at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Son Hà Energy Development Joint Stock Company).
2	Số/ No. 02/2025/NQ- ĐHĐCĐ/SHE	18/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu /Resolution of the General Meeting of Shareholders Approval the plan to issue shares to increase the company's share capital from owners' equity.
3	Số/ No. 03/2025/NQ- ĐHĐCĐ/SHE	18/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu để hoán đổi phần vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam/Resolution of the General Meeting of Shareholders Approval the policy of issuing shares to swap the capital contribution of Son Hà SSP Vietnam One-Member Limited Liability Company
4	Số/ No. 04/2025/NQ- ĐHĐCĐ/SHE	18/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/Resolution of the General Meeting of Shareholders Approval the amendment and supplementation of the Company's Charter.
5	Số/ No. 05/2025/NQ- ĐHĐCĐ/SHE	18/06/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ (Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà/ Resolution of the General Meeting of

			Shareholders (by written consultation) of Son Ha Energy Development Joint Stock Company
--	--	--	---

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)/Board of Director
(Report for The first 6 months of 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”)/Information about the members of the Board of Director:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of disappointment
1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch/Chairman	Tái bổ nhiệm ngày 15/06/2021 Reappointed on June 15, 2021	
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân	Phó Chủ tịch HĐQT /Vice Chairman of the Board	26/09/2023	
3	Ông/Mr. Trần Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/ Board Member cum Director	02/01/2024	
4	Ông/Mr. Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT/ Board Member	20/09/2023	
5	Bà/Ms. Lương Diệu Cẩm	Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the board of directors	Bổ nhiệm ngày 15/06/2021 Reappointed on June 15, 2021	
6	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân	Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the board of directors	Bổ nhiệm ngày 15/06/2021 Reappointed on June 15, 2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn	8	100%	

2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân	8	100%	
3	Ông/Mr. Trần Ngọc Hùng	8	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Đình Quý	8	100%	
5	Bà/Ms. Lương Diệu Cẩm	8	100%	
6	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân	8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervision by the BOD over the Director (General Director):

HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT/ *The BOD has exercised oversight over the activities of the Board of Management in implementing the resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders/BOD;*

- Giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh, ổn định tình hình Công ty trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung, giải quyết các vướng mắc trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT/ *The BOD has supervised the activities of Board of Management in implementing business plans, stabilizing of the Company's operations under the challenging economic conditions in general, and addressing issues within the BOD's authority;*

- HĐQT đã phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện chủ trương tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị doanh nghiệp/ *The BOD has coordinated with the Supervisory Board to oversee the activities of the Board of Management in implementing the restructuring policy aimed at improving the effectiveness of the corporate governance system;*

- Kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định để Ban Giám đốc có cơ sở thực hiện/ *The timely issuance of policies, guidelines, and decisions to provide the Board of Management with a basis for implementation;*

- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của HĐQT đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý/ *Perform other supervisory activities within the BOD' authority over the Board of Management and other managers.*

Qua hoạt động giám sát, HĐQT chưa nhận thấy Ban Giám đốc có những hoạt động vi phạm các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty cũng như các nghị quyết của HĐQT/ *Through its supervisory activities, the BOD has not observed any violations by the Board of Management of the provisions in the Charter, internal regulations on corporate governance, or the resolutions of the BOD.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' committees: Công ty không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT/*The Company doesn't establish the BOD's committees.*

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (6 tháng đầu năm 2025)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (the first half of 2025):**

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decisi on No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
1	Số No. 01/2025/NQ-SHE	26/02/2025	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/ <i>Approval of the</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
			<i>organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	
2	Số No.1.1/2025/NQ-SHE	08/03/2025	Thông qua thời gian, địa điểm họp + tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2025/ <i>Approval the time, location and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
3	Số No.02/2025/NQ-HĐQT-SHE	04/04/2025	Nghị quyết về việc điều chỉnh chương trình họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Decided to adjust the program of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	Số No.03/2025/NQ-HĐQT-SHE	29/04/2025	Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Approval the issuance of shares to increase equity from equity capital</i>	100%
5	Số No. 04/2025/NQ-SHE	20/05/2025	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT dự kiến phát sinh trong năm 2025/ <i>Approval and adopt policies to execute contracts and transactions between the Company and related parties under the authority of the Board of Directors expected to arise in 2025.</i>	100%
6	Số No. 05/2025/NQ-SHE	23/05/2025	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Approval the date to close the list of shareholders exercising the right to collect shareholders' opinions in writing</i>	100%
7	Số No. 06/2025/NQ-SHE	02/06/2025	NQ về việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Resolution on selecting an independent auditing organization to review and audit the 2025 Financial Statements</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
8	Số No. 07/2025/NQ-SHE	06/06/2025	Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Approval the implementation of collecting shareholders' opinions in writing</i>	100%

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo 6 tháng năm 2025)/ *Supervisory Board (annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/*Information about members of Supervisory Board (SB):*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of SB</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the SB</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban/ <i>Head of SB</i>	18/04/2023	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
2	Bà/Ms. Lê Thị Thảo	Thành viên/ <i>Member</i>	18/04/2023	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>
3	Ông/Mr. Trần Văn Thi	Thành viên/ <i>Member</i>	18/04/2023	Cử nhân <i>Bachelor</i>

2. Số cuộc họp của Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee).

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban/ <i>Head of SB</i>	2	100%	100%	
2	Bà/Ms. Lê Thị Thảo	Thành viên/ <i>Member</i>	2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Trần Văn Thi	Thành viên/ <i>Member</i>	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

6 tháng đầu năm 2025, các thành viên HĐQT tham gia họp đúng theo quy định dưới hình thức họp định kỳ để thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, họp bất thường để phê duyệt các quyết định thông qua việc phát hành cổ phiếu... thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc. Trong kỳ HĐQT đã đưa ra một số quyết định quan trọng như/ *In the first half of 2025, the members of the Board of Directors (BOD) participated in meetings as required, including regular meetings to review financial statements and annual reports, as well as extraordinary meetings to approve decisions on personnel appointments, bank loans, and other matters within the authority of the BOD. The BOD has effectively carried out its oversight of the activities of the Executive Board. During the period, the BOD made several significant decisions, such as:*

- Thông qua việc tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2025/ *Approval of the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;*
- Thông qua thời gian, địa điểm họp + tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2025/ *Approval the time, location and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;*
- Nghị quyết về việc điều chỉnh chương trình họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ *Decided to adjust the program of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;*
- Thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ *Approval the issuance of shares to increase equity from equity capital*
- Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT dự kiến phát sinh trong năm 2025/ *Approval and adopt policies to execute contracts and transactions between the Company and related parties under the authority of the Board of Directors expected to arise in 2025;*
- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ *Approval the date to close the list of shareholders exercising the right to collect shareholders' opinions in writing;*
- NQ về việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025/ *Resolution on selecting an independent auditing organization to review and audit the 2025 Financial Statements;*
- Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ *Approval the implementation of collecting shareholders' opinions in writing.*

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT công ty/ *All decisions were made in compliance with the proper procedures, authority, and responsibilities of the company's Board of Directors.*

Về hoạt động của Ban Giám đốc năm 2025, Ban giám đốc cơ bản đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ công ty và nghị quyết đề ra của Đại hội đồng cổ đông/ *Regarding the activities of the Executive Board in 2025, the Executive Board has fundamentally performed its duties and responsibilities in accordance with the company's Charter and the resolutions established by the General Meeting of Shareholder.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban Kiểm soát đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của công ty và các quyết định của Ban điều hành. Ban Kiểm soát cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan/ *The Supervisory Board has*

Stt No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i> /
------------	--	--	--	--

independently and objectively reviewed and assessed the information and reports on the company's operations and the decisions made by the Executive Board. The Supervisory Board has also been provided with relatively complete documentation related to these matters.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Supervisory Board (if any):
Không

IV. BAN ĐIỀU HÀNH/Board of Management

Stt No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Hoàng Mạnh Tân	22/08/1970	Phó chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of the Board of Directors	kỹ sư máy/ cử nhân kinh tế engineer/Bachelor of Economics	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on</i> 26/09/2023
1	Trần Ngọc Hùng	20/01/1980	Giám đốc/Director	Kỹ sư /Engineer	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on</i> 02/01/2024
2	Đình Đức Tuấn	10/10/1977	Phó giám đốc/ <i>Deputy Director</i>	Kỹ sư xây dựng/ <i>Civil Engineer</i>	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on</i> 01/08/2020
3	Trịnh Thị Kim Anh	16/10/1984	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on</i> 15/08/2024

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG/ Chief Accountant

1	Trịnh Thị Kim Anh	16/10/1984	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on 15/08/2024</i>
---	-------------------	------------	--	---

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:

Tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với hoạt động của công ty niêm yết do UBCK nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức/ Attended sessions on regulations regarding information disclosure and other requirements for the operations of listed companies organized by the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2025) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/ *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual reports 2025) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
---------	---	--	---	---	---	--	--	-------------------------

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTOR

1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn		Chủ tịch/Chairman	Xem phần phụ lục	Tái bổ nhiệm ngày/ <i>Reappointed</i>		
---	---------------------	--	-------------------	------------------	---------------------------------------	--	--

					on 15/06/2021		
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors		26/09/2023		
3	Ông/Mr. Nguyễn Đình Quý		Thành viên HĐQT / Member		20/09/2023		
4	Ông/Mr. Trần Ngọc Hùng		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/ Board Member cum Director		02/01/2024		
5	Bà/Ms. Lương Diệu Cẩm		Thành viên độc lập HĐQT/Independ ent member of the board of directors		Bổ nhiệm ngày/ Reappointe d on 15/06/2021		
6	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân		Thành viên độc lập HĐQT/Independ ent member of the board of directors		Bổ nhiệm ngày/ Reappointe d on 15/06/2021		
BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISOR							
1	Bà/Mr. Nguyễn Thị Gấm		Trưởng ban/Head of SB	Xem phần phụ lục/ see appendix	18/04/2023		
2	Bà/Ms. Lê Thị Thảo		Thành viên/Member		18/04/2023		
3	Ông/Mr. Trần Văn Thi		Thành viên/Member		18/04/2023		
BAN GIÁM ĐỐC/BOARD OF MANAGEMENT							
1	Ông/Mr. Trần Ngọc Hùng		GD/Director	Xem phần phụ lục/ see appendix	02/01/2024		

2	Ông/Mr. Đình Đức Tuấn		Phó GD/Deputy Director		01/08/2020		
KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT							
	Bà/Mrs. Trịnh Thị Kim Anh		Kế toán Trưởng/Chief Accountan	Xem phần phụ lục/ see appendix	15/08/2024		
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/AUTHORIED PERSON OF INFORMATION DISCLOSE							
	Bà/Mrs.Tr ịnh Thị Kim Anh.		Người được ủy quyền CBTT/Authorie d person of information disclose	Xem phần phụ lục/ see appendix	15/08/2014		
BÊN LIÊN QUAN KHÁC/OTHER AFFILIATED PARTIES (xem phần phụ lục)/(see appendix)							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internalperson.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transact ions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

(Xem thuyết minh báo cáo tài chính)/ (See notes to the Financial Statements).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:*

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)/ (See notes to the Financial Statements).

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban KTNB, Giám đốc (Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Internal Audit Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ None.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban KTNB, Giám đốc (Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Internal Audit Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt/ Transactions with key management personnel and individuals related to key management personnel.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt/ *The Company did not engage in any sales, service transactions, or other transactions with key management personnel or individuals related to key management personnel.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban KTNB, Giám đốc (Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Internal Audit Board, Director (CEO).*

Không có /None.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (6 THÁNG NĂM 2025)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Report for the first 6 months of 2025)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

(Danh sách đính kèm/See the attached)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Không/None.

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC/ Other significant issues: *Không/None*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD



Lê Vĩnh Sơn



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
LIST OF INSIDERS AND RELATED INDIVIDUAL OF INSIDERS OF SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERY JOINT STOCK
COMPANY

Kèm theo báo cáo Số: 04/2025/BC-SHE ngày 28/07/2025
Attached to report No: 04/2025/BC-SHE dated 28/07/2025

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
Number(10)	Varchar(10)	Varchar(50)	Varchar(100)	Varchar(100)	Integer (CCCD; Hộ chiếu; ĐKKD)
1		Lê Vĩnh Sơn Le Vinh Son	Chủ tịch HĐQT Chairmans		
1.01		Lê Văn Ngà <i>Le Van Nga</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
1.02		Lê Thị Kim Ngân <i>Le Thi Kim Ngan</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
1.03		Trần Kim Dung <i>Tran Kim Dung</i>		Vợ <i>Wife</i>	
1.04		Lê Vĩnh Khang <i>Le Vinh Khang</i>		Con đẻ <i>Son</i>	
1.05		Lê Tuệ Chân <i>Le Tue Chan</i>		Con đẻ <i>Daughter</i>	
1.06		Lê Đức Minh <i>Le Duc Minh</i>		Con đẻ <i>Son</i>	
1.07		Lê Hoàng Hà <i>Le Hoang Ha</i>		Em ruột <i>younger brother</i>	
1.08		Nguyễn Thu Hương <i>Nguyen Thu Huong</i>		Em dâu <i>younger sister in law</i>	
1.09		Trần Ngọc Mậu <i>Tran Ngoc Mau</i>		Bố vợ <i>Father in law</i>	
1.10		Đinh Thị Hằng <i>Dinh Thi Hang</i>		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
1.11		Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà <i>Son Ha International Corporation</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Vinh Son is Chairman of the Board of Directors.</i>	
1.12		Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà <i>Hoang Ha Production Investment And Development Sole Member Company Limited</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Giám đốc <i>Mr. Le Vinh Son is Directors.</i>	
1.13		Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn <i>Lang Son Water Supply And Drainage Joint Stock Company</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Vinh Son is Chairman of the Board of Directors.</i>	
1.14		Công ty CP Tổng Công ty Toàn Mỹ <i>Toan My Corporation Joint Stock Company</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Vinh Son is Chairman of the Board of Directors.</i>	
1.15		Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam <i>Sonha SSP Vietnam Sole Member Company Limited</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Chủ tịch Công ty <i>Mr. Le Vinh Son is company president</i>	
1.16		Công ty cổ phần Hanssem <i>Sonha Hanssem Viet Nam Joint Stock Company</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Vinh Son is Chairman of the Board of Directors.</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
1.17		Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền <i>Truong Tuyen Industry and Service Sole Member Company Limited</i>		Ông Lê Vĩnh Sơn làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Le Vinh Son is Chairman of the Board of Members</i>	
2		Hoàng Mạnh Tân <i>Hoang Manh Tan</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
2.01		Hoàng Mạnh Tấn <i>Hoang Manh Tan</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
2.02		Nguyễn Thị Hoa <i>Nguyen Thi Hoa</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
2.03		Vũ Thu Hiền <i>Vu Thu Hien</i>		Vợ <i>Wife</i>	
2.04		Hoàng Vũ Minh Thu <i>Hoang Vu Minh Thu</i>		Con gái <i>Daughter</i>	
2.05		Hoàng Vũ Ngọc Diệp <i>Hoang Vu Ngoc Diep</i>		Con gái <i>Daughter</i>	
2.06		Hoàng Thị Thu Hà <i>Hoang Thi Thu Ha</i>		Chị ruột <i>older sister</i>	
2.07		Hoàng Thị Thu Hiền <i>Hoang Thi Thu Hien</i>		Em ruột <i>younger sister</i>	
2.08		Bùi Văn Lân <i>Bui Van Lan</i>		Anh rể <i>brother in law</i>	
2.09		Vũ Tiến Linh <i>Vu Tien Linh</i>		Em rể <i>younger brother in law</i>	
2.10		Lê Thanh Gia Khánh <i>Le Thanh Gia Khanh</i>		Con rể <i>Son in law</i>	
2.11		Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà <i>Son Ha International Corporation</i>		Hàm phó tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	



STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
3		Nguyễn Đình Quý <i>Nguyen Dinh Quy</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Board Member</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
3.01		Nguyễn Đình Phúc <i>Nguyen Dinh Phuc</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
3.02		Phan Thị Uyên <i>Phan Thi Uyen</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
3.03		Trần Thị Nhung <i>Tran Thi Nhung</i>		Vợ <i>Wife</i>	
3.04		Nguyễn Đình Quang Minh <i>Nguyen Dinh Quang Minh</i>		Con <i>Son</i>	
3.05		Nguyễn Thùy Dương <i>Nguyen Thuy Duong</i>		Con <i>Daughter</i>	
3.06		Nguyễn Đình Quyền <i>Nguyen Dinh Quyen</i>		Anh trai <i>older brother</i>	
3.07		Đông Thị Xuyên <i>Dao Thi Xuyen</i>		Chị dâu <i>Sister in law</i>	
3.08		Trần Ngọc Liên <i>Tran Ngoc Lien</i>		Bố vợ <i>Father in law</i>	
3.09		Lương Thị Hiền <i>Luong Thi Hien</i>		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>	
3.10		Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn <i>Lang Son Water Supply And Drainage Joint Stock Company</i>		Ông Nguyễn Đình Quý làm TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Mr. Nguyen Dinh Quy is a member of the Board of Directors and General Director.</i>	
3.11		Công ty cổ phần Công nghệ xử lý nước và Môi trường ETM/ <i>ETM Environment And Water Treatment Technology Joint Stock Company</i>		Ông Nguyễn Đình Quý làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Nguyen Dinh Quy is Chairman of the Board of Directors.</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
3.12		Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ/ <i>Toan My Corporation Joint Stock Company</i>		Ông Nguyễn Đình Quý làm Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Nguyen Dinh Quy is Chairman of the Board of Directors.</i>	
3.13		Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà <i>Son Ha International Corporation</i>		Ông Nguyễn Đình Quý làm Phó Tổng Giám Đốc/ <i>Mr. Nguyen Dinh Quy is Deputy General Director.</i>	
3.14		Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển Dự án Sơn Hà/ <i>Son Ha Business and Project Development Joint Stock Company</i>		Ông Nguyễn Đình Quý làm thành viên HĐQT/Board <i>Member</i>	
4		Lương Diệu Cẩm Luong Dieu Cam	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent member of the board of directors	Người nội bộ insider	
4.01		Lương Xuân Huy <i>Luong Xuan Huy</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
4.02		Trần Thị Tổ Trâm <i>Tran Thi To Tram</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
4.03		WANG. YI		Chồng <i>husband</i>	
4.04		WANG.ZIJUN		Con đẻ <i>child</i>	
4.05		WANG.JIAWEI		Con đẻ <i>child</i>	
4.06		Lương Thu Hoàng <i>Luong Thu Hoang</i>		Em gái <i>Younger sister</i>	
4.07		Nguyễn Đức Thành Trung <i>Nguyen Duc Thanh Trung</i>		Em rể <i>younger brother in law</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
5		Nông Thị Thanh Vân <i>Nong Thi Thanh Van</i>	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent <i>member of the board</i> <i>of directors</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
5.01		Nông Văn Khiêm <i>Nong Van Khiem</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
5.02		Bùi Bích Hải <i>Bui Bich Hai</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
5.03		Phan Ngọc Tiến <i>Phan Ngoc Tien</i>		Chồng <i>husband</i>	
5.04		Phan Phan <i>Phan Phan</i>		Con đẻ <i>Son</i>	
5.05		Phan Tuệ Mỹ <i>Phan Tue My</i>		Con đẻ <i>Daughter</i>	
5.06		Nông Thị Hồng Nhung <i>Nong Thi Hong Nhung</i>		Em ruột <i>younger sister</i>	
5.07		Nông Trần Thành <i>Nong Tran Thanh</i>		Em ruột <i>younger brother</i>	
6		Nguyễn Thị Gấm <i>Nguyen Thi Gam</i>	Trưởng Ban kiểm soát/ Head of <i>control board</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
6.01		Trần Đình Dũng <i>Tran Dinh Dung</i>		Chồng <i>husband</i>	
6.02		Trần Nguyễn Gia Khánh <i>Tran Nguyen Gia Khanh</i>		Con đẻ <i>Son</i>	
6.03		Trần Nguyễn Gia Hưng <i>Tran Nguyen Gia Hung</i>		Con đẻ <i>Son</i>	
6.04		Nguyễn Ngọc Đức <i>Nguyen Ngoc Duc</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
6.05		Hoàng Thị Hằng <i>Hoang Thi Hang</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
6.06		Nguyễn Thế Anh <i>Nguyen The Anh</i>		Em ruột <i>younger brother</i>	
6.07		Nguyễn Thị Hằng <i>Nguyen Thi Hang</i>		Em dâu <i>younger sister in law</i>	
6.08		Trần Đình Bình <i>Tran Dinh Binh</i>		Bố chồng <i>father in law</i>	
6.09		Nguyễn Thị Tân <i>Nguyen Thi Tan</i>		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>	
7		Lê Thị Thảo <i>Le Thi Thao</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>member</i> <i>of control board</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
7.01		Trần Thị Thiệm <i>Tran Thi Thiem</i>		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
7.02		Lê Hữu Bảo <i>Le Huu Bao</i>		Bố đẻ <i>Father</i>	
7.03		Nguyễn Trọng Nhậm <i>Nguyen Trong Nham</i>		Chồng <i>husband</i>	
7.04		Nguyễn Lê Thảo Chi <i>Nguyen Le Thao Chi</i>		Con đẻ <i>Daughter</i>	
7.05		Nguyễn Lê Hải Anh <i>Nguyen Le Hai Anh</i>		Con đẻ <i>child</i>	
7.06		Nguyễn Trung Đức <i>Nguyen Trung Duc</i>		Con đẻ <i>Son</i>	
7.07		Nguyễn Tử Bình <i>Nguyen Tu Binh</i>		Bố chồng <i>father in law</i>	
7.08		Vũ Thị Ngợi <i>Vu Thi Ngoi</i>		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>	
7.09		Lê Hữu Bền <i>Le Huu Ben</i>		Anh trai <i>older brother</i>	
7.10		Vũ Thị Thùy Linh <i>Vu Thi Thuy Linh</i>		Chị dâu <i>Sister in law</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
8		Trần Văn Thi Tran Van Thi	Thành viên Ban kiểm soát/ member of control board	Người nội bộ insider	
8.01		Trần Văn Trai Tran Van Trai		Bố đẻ Father	
8.02		Nguyễn Thị Lan Nguyen Thi Lan		Mẹ đẻ Mother	
8.03		Tô Thị Định To Thi Dinh		Vợ Wife	
8.04		Tô Hữu Tôm To Huu Tom		Bố vợ Father in law	
8.05		Trần Thị Thuận Tran Thi Thuan		Mẹ vợ Mother in law	
8.06		Trần Thị Luyến Tran Thi Luyen		Chị gái old Sister	
8.07		Trần Thị Lân Tran Thi Lan		Chị gái old Sister	
8.08		Trần Văn Sang Tran Van Sang		Anh trai older brother	
8.09		Trần Văn Huân Tran Van Huan		Anh trai older brother	
8.10		Trần Tô Bảo Ngọc Tran To Bao Ngoc		Con đẻ Daughter	
8.11		Trần Tô Bảo Vy Tran To Bao Vy		Con đẻ Daughter	
9		Đinh Đức Tuấn Dinh Duc Tuan	Phó giám đốc công ty/Deputy Director	Người nội bộ insider	
9.01		Nguyễn Thị Cư Nguyen Thi Cu		Mẹ đẻ Mother	
9.02		Lưu Văn Thạch Luu Van Thach		Bố vợ Father in law	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
9.03		Phan Thị Lua Phan Thi Lua		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>	
9.04		Đinh Trung Kiên Dinh Trung Kien		Anh <i>older brother</i>	
9.05		Lê Ngọc Hân Le Ngoc Han		Chị dâu <i>Sister in law</i>	
9.06		Đinh Thị Thanh Tâm Dinh Thi Thanh Tam		Chị ruột <i>older sister</i>	
9.07		Nguyễn Đình Hà Nguyen Dinh Ha		Anh rể <i>brother in law</i>	
9.08		Đinh Thị Thanh Thảo Dinh Thi Thanh Thao		Em <i>younger sister</i>	
9.09		Nguyễn Kiên Trung Nguyen Kien Trung		Em rể <i>younger brother in law</i>	
9.10		Lưu Thị Hải Hòa Luu Thi Hai Hoa		Vợ <i>wife</i>	
9.11		Đinh Thị Thảo Hiền Dinh Thi Thao Hien		Con <i>Daughter</i>	
9.12		Đinh Minh Ngọc Dinh Minh Ngoc		Con <i>Daughter</i>	
9.13		Đinh Trí Dũng Dinh Tri Dung		Con <i>Son</i>	
10		Trịnh Thị Kim Anh Trinh Thi Kim Anh	Kế toán trưởng chief accountant	Người nội bộ insider	
10.01		Vũ Thị Nguyệt Vu Thi Nguyet		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
10.02		Trịnh Minh Đức Trinh Minh Duc		Em ruột <i>younger brother</i>	
10.03		Lương Thế Sinh Luong The Sinh		Chồng <i>husband</i>	
10.04		Lương Hà Phương Luong Ha Phuong		Con <i>Daughter</i>	

99
Y
N
EN
JNG
A
HA

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
10.05		Lương Gia Bình Luong Gia Binh		Con <i>Son</i>	
10.06		Lương Duy Sơ Luong Duy So		Bố chồng <i>father in law</i>	
10.07		Trần Thị Lộc Tran Thi Loc		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>	
11		Nguyễn Thanh Tùng Nguyen Thanh Tung	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ/ <i>internal audit member</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
11.01		Nguyễn Văn Bảo Nguyen Van Bao		Bố đẻ <i>Father</i>	
11.02		Vũ Thị Liêm Vu Thi Liem		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	
11.03		Nguyễn Thị Thơ Nguyen Thi Tho		Em gái <i>Younger sister</i>	
11.04		Nguyễn Thị Thu Nguyen Thi Thu		Vợ <i>wife</i>	
11.05		Nguyễn Đại Trung Nguyen Dai Trung		Con đẻ <i>Son</i>	
11.06		Đoàn Thị The Doan Thi The		Mẹ vợ <i>Mother in law</i>	
11.07		Trần Văn Ngọc Tran Van Ngoc		Anh rể <i>brother in law</i>	
12		Trần Thị Thảo Tran Thi Thao	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ/ <i>internal audit member</i>	Người nội bộ <i>insider</i>	
12.01		Trần Cao Nam Tran Cao Nam		Bố đẻ <i>Father</i>	
12.02		Phạm Thị Oanh Pham Thi Oanh		Mẹ đẻ <i>Mother</i>	

STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
12.03		Lê Văn Anh Le Van Anh		Bố chồng father in law	
12.04		Lê Thị Thành Le Thi Thanh		Mẹ chồng Mother in law	
12.05		Lê Đắc Thắng Le Dac Thang		Chồng husband	
12.06		Lê Anh Minh Le Anh Minh		Con dè Son	
12.07		Trần Thị Nguyên Tran Thi Nguyen		Em gái Younger sister	
12.08		Lê Ngọc Anh Le Ngoc Anh		Em rể younger brother in law	
12.09		Trần Cao Vương Tran Cao Vuong		Em ruột younger brother	
12.10		Nguyễn Thanh Nga Nguyen Thanh Nga		Em dâu younger sister in law	
13		Trần Ngọc Hùng Tran Ngoc Hung	Thành Viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty		
13.1		Trần Ngọc Luật Tran Ngoc Luat		Bố dè Father	
13.2		Phí Thị Thông Phi Thi Thong		Mẹ dè Mother	
13.3		Nguyễn Thị Thiện Nguyen Thi Thien		Vợ wife	
13.4		Trần Phương Anh Tran Phuong Anh		Con Daughter	
13.5		Trần Ngọc Phan Anh Tran Ngoc Phan Anh		Con Son	
13.6		Trần Thị Thu Minh Tran Thi Thu Minh		Chị gái old Sister	
13.7		Trần Ngọc Tuấn Tran Ngoc Tuan		Em ruột younger brother	



STT No.	Mã CK Name	Họ và tên Name	Chức vụ tại công ty Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders	Loại hình Giấy NSH NSH type
13.8		Nguyễn Văn Tường Nguyen Van Tuong		Bố vợ Father in law	
13.9		Đỗ Thị Bình Do Thi Binh		Mẹ vợ Mother in law	

